

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG T.MAX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG T.MAX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T.MAX CONSTRUCTION AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109265011

**3. Ngày thành lập:** 14/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Tòa văn phòng Hồng Hà Tower, số 89 Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                      | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                          | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                           | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                               | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                    | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                     | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                      | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                               | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                        | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                  | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                             | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                                 | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động dò mìn)                                            | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                  | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                  | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                         | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                         | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                    | 4390        |
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu) | 4662        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 22. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                   | 6810 |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                  | 6820 |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>Hoạt động kiến trúc                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7110 |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7410 |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                | 7730 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                     | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM TRUNG DŨNG | 14 hẻm 281/57/6 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | 14.000.000.000        | 70,000    | 001082027633                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐINH HẢI THẠCH  | Số 7 ngách 332/7/2 Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 6.000.000.000         | 30,000    | 026084005214                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM TRUNG DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 01/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082027633

Ngày cấp: 16/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14 hẻm 281/57/6 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 14 hẻm 281/57/6 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội